

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1708/NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 20 tháng 7 năm 2026

V/v cung cấp báo giá “Mua sắm CCDC và VTTH phục vụ tập luyện, tham dự Hội thi tay nghề Dầu khí lần thứ IX năm 2026-NMNĐ Sông Hậu 1 ”

Kính gửi: Các Nhà Cung Cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 có nhu cầu mua sắm hàng hóa phục vụ tập luyện, tham gia dự thi Hội thi tay nghề Dầu khí. Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: như Phụ lục đính kèm.
2. Tiến độ cung cấp: Trước 30/08/2026.
3. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 04/08/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty) qua email theo địa chỉ dưới đây.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: *Bùi Thị Vân Anh, Phòng Thương Mại - NMNĐ Sông Hậu 1*

Địa chỉ: *ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ*

Email:; giangtth@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; anhbtv@pvpgb.vn;
nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (để b/c)
- Lưu: VT, PTM (BTVA).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

Phụ lục : DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm công văn số 1208/NMĐSH1-TM, ngày 20/7 / 2026)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Nhà sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
1	Kìm tuốt dây điện Total 15246	PLIERS; OTHER PART NUMBER: N/A TYPE: Hand Tool – Used in Electrical and Telecommunications SIZE: N/A MATERIAL: N/A APPLICATION: Crimping (lathe-crimping): Crimp insulated terminals 0.5-6mm ² (10-22 AWG); Crimp uninsulated terminals: 0.5-6mm ² (4-22 AWG) MANUFACTURER: TOTAL ADDITIONAL INFORMATION: 3-in-1 multi-functional tool: strips, cuts, and crimps (wires).	Cái	Total	G20/Asia	2	Model tham khảo: THT15246
2	Túi đựng dụng cụ có bánh xe	ELECTRICAL TOOL BAGS TYPE: 27 inch SIZE: (D*R*C): 68.5*29.5*32 cm COLOR: Xanh MATERIAL: Polyester 1680D FEATURES: Max load: 25Kg; with 13 pockets. ADDITIONAL INFORMATION: Manufacturer: Total; Có tay cầm kéo dạng ống rút	Cái	Total	G20/Asia	1	Model tham khảo: THRRTB2712

3	Dụng cụ doa ống Ridgid 223S	CUTTING TOOLS PART NUMBER: N/A TYPE: N/A SIZE: 1/4 “-1 1/4” (6 mm-32mm). MATERIAL: N/A WIDTH: MANUFACTURER: Ridgid. ADDITIONAL INFORMATION: Hardened Steel Construction Inner-Outer Reamer; Dũa doa ống đồng, Inox, thép.	Cái	Ridgid		1	Model tham khảo: 223S
4	Dao cắt ống Swagelok	CUTTING TOOLS PART NUMBER: N/A TYPE: N/A SIZE: 3/16 – 1 inch (6-25mm). MATERIAL: N/A WIDTH: MANUFACTURER: Swagelok/USA. ADDITIONAL INFORMATION: Stainless Steel Tubing Cutters; cắt ống inox (SS 316), tổ độ cắt nhanh chóng, độ bền cao.	Cái	Swagelok		1	Model tham khảo: MS-TC- 308
5	Dụng cụ uốn ống 4 size 370FH	HAND TOOLS PART NUMBER: N/A TYPE: SIZE: 3/16, 1/4, 3/8, và 1/2 inch MATERIAL: MANUFACTURER: Imperial/USA. ADDITIONAL INFORMATION: TRIPLE HEAD 180° TUBE BENDER; Dũa uốn ống Inox, đồng.	Cái	Imperial		1	Model tham khảo: 370-FH

6	Mặt nạ mài	TOOLS; INSTRUMENTS, MECHANICAL, THERMAL, CHEMICAL TESTING, TYPE: N/A RANGE: N/A MATERIAL: Polycarbonate ADDITIONAL INFORMATION: Mặt nạ cắt mài Blue Eagle (A2+FC45)	Cái	N/A	G20/Asia	2	
7	Mũi Khoét Lỗ 22mm	HOLE SAW IMPORTED TYPE: N/A SIZE: 22 mm LENGTH: 26 mm MATERIAL: Tungsten Carbide Tipped MANUFACTURER: Total PACKAGING UNIT: Hộp nhựa; EQUIPMENT/PACKAGE: N/A ADDITIONAL INFORMATION: Chuôi tam giác, size: 10 mm; 1 khoan lỗ 6 mm. Đầu cưa cacbua chất lượng cao;	Cái	Total	G20/Asia	2	Model tham khảo: TAC48221
8	Cầu dao điện thông minh (CB Wifi Tuya 63A)	BREAKER; OTHER CIRCUIT SIZE: N/A CURRENT RATING: 1-63A VOLTAGE RATING: 90-300 VAC POWER RATING: N/A PHASE: 1 POLE: 1 FREQUENCY: 50/60 Hz AC/DC: N/A TYPE: Smart circuit breaker APPLICATION: Remote control DIMENSION: 18*82*50 mm	Cái	N/A	G20/Asia	1	

9	Tăng đơ cáp mạ kẽm M14	BOLT AND NUT; GALVANIZED STEEL TYPE: Tăng đơ cáp mạ kẽm SIZE: M14 BOLT LENGTH: 280 mm MATERIAL CLASS: N/A BOLT COATING: GALVANIZED STEEL ADDITIONAL INFORMATION: Load: 10850N; Weight: 0,47kg	Cái	N/A	G20/Asia	4	
10	Phấn đá cơ khí	LINE; CHALK TYPE: N/A LENGTH: 105 COLOR: White PACKAGING UNIT: 27 pc/ 1 Box	Hộp	N/A	Việt Nam	4	

Ghi chú: Nhà thầu có thể chào hàng chính hãng hoặc tương đương

Yêu cầu khác:

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Chứng từ kèm theo hàng hóa:
 - + Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự hoặc cam kết xuất xứ và chất lượng hàng hoá.
- Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa vào lắp đặt/sử dụng nhưng không dài hơn 550 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

****Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bằng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.***


